

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH KHÔI LMK**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI  
DỊCH VỤ MINH KHÔI LMK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH KHOI LMK PRODUCTION  
TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH KHOI LMK CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702975147

**3. Ngày thành lập:** 26/04/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

121 Đường số 2, Khu dân cư thương mại đường sắt, KP Thống Nhất , Phường Dĩ An,  
Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0989222348 / 0986438598

Fax:

Email: [thietle77@gmail.com](mailto:thietle77@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                     | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                               | 4659(Chính)                                                  |
| 2.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                | 7730                                                         |
| 3.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                            | 4530                                                         |
| 4.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                        | 3311                                                         |
| 5.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                    | 3312                                                         |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                        | 3314                                                         |
| 7.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                       | 3320                                                         |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                             | 4101                                                         |
| 9.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                             | 4229                                                         |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                         | 4321                                                         |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                         | 4322                                                         |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                            | 4649                                                         |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                       | 4663                                                         |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                             | 4669                                                         |
| 15. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                       | 4759                                                         |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                           | 4931                                                         |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                | 4933                                                         |
| 18. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                        | 4620                                                         |
| 19. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                           | 4651                                                         |
| 20. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                       | 4791                                                         |
| 21. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                     | 7310                                                         |
| 22. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                    | 6810                                                         |
| 23. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản.                                                                                 | 6820                                                         |
| 24. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ VĂN THIẾT \_\_\_\_\_ Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 19/08/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 281079617  
Ngày cấp: 12/05/2010 Nơi cấp: CA Bình Dương  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 121 Đường số 2, Khu dân cư thương mại đường sắt,  
KP Thống Nhất, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: 121 Đường số 2, Khu dân cư thương mại đường sắt, KP Thống Nhất,  
Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương